

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 24/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀ BẮC, TỈNH HÒA BÌNH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Xa Kỳ Tiến

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tùng Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc tham gia phiên tòa: Ông Lương Tiến Long, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa thân thiện xét xử kín sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HS-ST ngày 14/7/2020 đối với bị cáo:

Đinh Văn V ; Tên gọi khác: Không; Giới tính : Nam

Sinh ngày 13 tháng 8 năm 1971 tại xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông: Đinh Văn M (đã chết) và bà Xa Thị N, sinh năm 1931, hiện trú tại: Xóm Ch, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Gia đình có 8 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1952, bị cáo là con út trong gia đình.

Vợ: Lương Thị H, sinh năm 1982, trú tại: Xóm L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Con: Đinh Văn Th, sinh năm 1994 và Đinh Văn H, sinh năm 2001 cùng trú tại: Xóm L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2020. Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Cháu Lương Thị Phương L, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2008

Nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Lương Thị L1, sinh năm 1983.

Trú tại: Xóm L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, là mẹ đẻ. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Đinh Thị Quyển - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt

Đại diện nhà trường nơi cháu Lương Thị Phương L học tập:

Ông Phạm Văn H, Hiệu trưởng Trường tiểu học và Trung học cơ sở xã Đ. Có mặt.

Người làm chứng: Bà Lường Thị Ch, sinh năm 1960

Trú tại: Xóm L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 26/01/2020(ngày mùng 2 tết Canh tý), Đinh Văn V , Sinh năm 1971, trú tại xóm L, xã Đ, huyện Đà Bắc đến nhà ông Lường Văn B, sinh năm 1964 ở cùng xóm để chơi. Lúc này tại nhà ông B có bà Lường Thị Ch, sinh năm 1960 là vợ ông B, anh Lường Văn D, sinh năm 1992 là con ông B, anh Đinh Văn Th, sinh năm 1994 là con của Đinh Văn V cùng hai cháu nội của ông B là Lường Thị Phương L, sinh ngày 21 /11/2008 và Lường Việt H, sinh năm 2013. Thấy các anh D và Th sắp mâm ngũ cốc uống rượu tại gian thứ 3 của nhà sàn, Đinh Văn V ngồi xuống mâm uống rượu cùng. Đinh Văn V đưa điện thoại di động nhãn hiệu SamSung loại màn hình cảm ứng, màu xanh cho cháu L cầm đi cầm sạc và xem phim ở gian thứ nhất của nhà sàn (lúc này ông B, bà Ch ngồi ở gian thứ 4 là gian bếp). Một lúc sau, V đi đến chỗ cháu L đang ngồi xem phim và ngồi xôm cách khoảng 30cm bên tay phải cháu L. V hỏi “*xem phim gì đấy?*” đồng thời dùng tay vuốt từ đùi phải lên bụng và xoa ngực cháu L. Thấy ông V có hành động lạ với mình, cháu L đứng dậy đi sang gian bếp chỗ bà Ch, V cũng đi sang gian bếp ngồi uống nước thì L quay lại tiếp tục cầm điện thoại xem phim. Bà Ch sau khi đưa cháu Lường Việt H về nhà con trai là Lường Văn Th (cách đó khoảng 200m) rồi quay lại nhà mình thấy đã muộn thì nhắc cháu L đi ngủ. khoảng 5 phút sau L đi sang chỗ bà Ch mượn đèn pin rồi đi xuống khỏi nhà sàn để đi vệ sinh, ngay sau đó Đinh Văn V cũng đứng dậy lấy điện thoại đang sạc để đi về. Khi V đi cách nhà ông Bình vài mét thì bắt kịp cháu L đi phía trước, V cầm tay dắt L đi theo lối mương dẫn nước về phía nhà mình. Khi đến chân cầu thang nhà sàn của mình, V dùng hai tay bế ngửa cháu L đi lên nhà. V đưa L vào nhà tại chỗ thường ngồi uống nước rồi lấy một nửa quả quýt đưa cho L ăn, V đưa điện thoại cho L xem rồi cất dép của L ở cạnh cửa ra vào nhà sàn và vào nhà đóng cửa lại. Sau đó V cởi quần dài của mình rồi đi đến chỗ V thường ngủ có trải sẵn chăn, đệm mà L đang nằm xem điện thoại. V quỳ gối chân phải bên sườn trái cháu L, bước chân trái qua bên sườn phải cháu L và ở tư thế ngồi xôm, dùng hai tay cởi áo khoác của cháu L ra khỏi người và đặt cái áo xuống bên trái cháu L. V sang nằm hẵn phía bên phải cháu L, tay trái của V chống, gối đầu của mình, tay phải đặt lên ngực cháu L.

Bà Ch thấy L đi vệ sinh lâu chưa về nên đi sang nhà L để tìm thì gặp chị Lường Thị L1, sinh năm 1983 là mẹ của L và biết L không về nhà. Bà Ch và chị L1 đi từ nhà chị L1 đến nhà V để tìm cháu L. Lúc này V nhìn thấy có ánh đèn chiếu qua khe vách nhà từ hướng nhà cháu L nên bỏ tay ra kéo chăn trùm kín cháu L và nói “*im xem có phải vợ của ông xuống không?*”. Chị L1 và bà Ch đi đến nhà V thấy không có ánh sáng và tiếng động trong nhà; soi đèn ở cầu thang không thấy dép, soi qua khe vách thấy trong nhà không có ai nên đi quay lại nhà bà Ch theo lối mương dẫn nước.

V nói “*mẹ cháu đi tìm đấy*” rồi dậy mở cửa nhà và quay lại cửa sổ tiếp tục quan sát hướng nhà bà Ch. Lúc này, cháu L cầm lấy áo khoác, đèn pin và ra lấy dép ở cạnh cửa ra vào nhà sàn chạy về phía nhà mình. Khi bà Ch và chị L1 không thấy L ở nhà bà Ch, đang quay lại hướng nhà Đình Văn V để tìm thì nghe cháu L gọi từ phía nhà chị L1. Chị L1 và bà Ch được cháu L kể lại sự việc với Đình Văn V nên đã đến cơ quan Công an tố giác sự việc.

Các biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 27/01/2020 xác định cháu Lường Thị Phương L “*xem xét toàn thân thể không có vết thương. Phía bên ngoài bộ phận sinh dục không có dấu vết bầm tím trầy xước*”; Đình Văn V “*thân thể không có thương tích*”

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục nam số 10/TD ngày 06/02/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hòa Bình đã kết luận “Đình Văn V, sinh năm 1971, trên cơ thể và bộ phận sinh dục ngoài không thấy dấu vết thương tích, khả năng hoạt động tình dục bình thường.”

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục nữ số 11/TD ngày 07/02/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hòa Bình kết luận “Lường Thị Phương L, sinh năm 2008, cơ thể phát triển phù hợp với lứa tuổi. Môi lớn bình thường, môi bé bình thường. Màng trinh không bị tổn thương.”

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

Về tài liệu, đồ vật thu giữ:

- 01 ĐTDD nhãn hiệu Samsung – SMJ260G màn hình cảm ứng, vỏ máy màu xanh. Máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 áo khoác màu hồng cũ có mũ, mặt lưng áo có dòng chữ PPBEARRILSSHIONCOAREGIPLSTO.

- 01 áo sơ mi trắng, cánh tay trái có in logo trường tiểu học và trung học cơ sở Đ.

- 01 quần vải màu hồng nhạt có kẻ sọc trắng.

- 01 quần sọc màu vàng.

Cáo trạng số 03/CT-VKSDB ngày 18/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc truy tố bị cáo Đình Văn V về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Đình Văn V về tội danh, điều luật đã viện dẫn như trong nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đình Văn V phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 146, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Đình Văn V từ 18 - 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS đề nghị tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung – SMJ260G màn hình cảm ứng, vỏ máy màu xanh. Máy cũ đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS đề nghị trả lại:

01 áo khoác màu hồng cũ có mũ, mặt lưng áo có dòng chữ PPBEARRILSSHIONCOAREGIPLSTO; 01 áo sơ mi trắng, cánh tay trái có in logo trường tiểu học và trung học cơ sở Đ; 01 quần vải màu hồng nhạt có kẻ sọc trắng;

01 quần soóc màu vàng cho chị Lường Thị Lan – Sn 1983, trú tại xóm L – xã Đ – huyện Đà Bắc – tỉnh Hòa Bình.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 48 BLHS buộc bị cáo Đinh Văn V bồi thường số tiền phù hợp theo yêu cầu của gia đình bị hại.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có lời tự bào chữa, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và mức bồi thường.

Đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu mức bồi thường tổn thất về tinh thần là 8.000.000đ.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại hại:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các dấu hiệu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 06/2019/HĐTP và đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 18 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại 8.000.000đ.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi và các Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi và quyết định tố tụng đó. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn V đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi khách quan của vụ án, biên bản xem xét dấu vết thân thể, hậu quả đã gây ra, lời khai của bị hại phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể:

Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 26/01/2020, tại nhà ông Lường Văn B, sau khi uống rượu xong, Đinh Văn V đi đến chỗ cháu Lường Thị Phương L đang ngồi xem phim và ngồi xôm cách khoảng 30cm bên tay phải cháu L. V hỏi “*xem phim gì đấy?*” đồng thời dùng tay vuốt từ đùi phải lên bụng và xoa ngực cháu L. Thấy V có hành động lạ với mình, cháu L đứng dậy đi sang gian bếp chỗ bà Ch, V cũng đi sang gian bếp ngồi uống nước thì L quay lại tiếp tục cầm điện thoại xem phim. Bà Ch sau khi đưa cháu Lường Việt Hoàng về nhà con trai là Lường Văn Thường (cách đó khoảng 200m) rồi quay lại nhà mình thấy đã muộn thì nhắc cháu L đi ngủ. khoảng 5 phút sau cháu L đi sang chỗ bà Ch mượn đèn pin rồi đi xuống khỏi nhà sàn để đi vệ sinh, ngay sau đó Đinh Văn V cũng đứng dậy lấy điện thoại đang sạc để đi về. Khi V đi cách nhà ông Bình vài mét thì bắt kịp cháu L đi phía trước, V cầm tay dắt cháu L đi theo

lối nương dẫn nước về phía nhà mình. Khi đến chân cầu thang nhà sàn của mình, V dùng hai tay bế ngửa cháu L đi lên nhà. V đưa cháu L vào nhà tại chỗ thường ngồi uống nước rồi lấy một nửa quả quýt đưa cho cháu L ăn, V đưa điện thoại cho cháu L xem rồi cất dép của L ở cạnh cửa ra vào nhà sàn và vào nhà đóng cửa lại. Sau đó V cởi quần dài của mình rồi đi đến chỗ V thường ngủ có trái sắn chẵn, đệm mà cháu L đang nằm xem điện thoại. V quỳ gối chân phải bên sườn trái cháu L, bước chân trái qua bên sườn phải cháu L và ở tư thế ngồi xổm, dùng hai tay cởi áo khoác của cháu L ra khỏi người và đặt cái áo xuống bên trái cháu L. V sang nằm hẳn phía bên phải cháu L, tay trái của V chống, gối đầu của mình, tay phải đặt lên ngực cháu L. Sau đó bà Ch và chị L1 đi tìm nên V dừng lại, còn cháu L thì ôm áo đi về.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự và hoang mang trong nhân dân trên địa bàn. Đối với cháu Lường Thị Phương L, sinh ngày 21/11/2008, tại thời điểm bị bị cáo có hành vi xâm hại thì cháu L mới 11 năm 02 tháng 05 ngày tuổi, như vậy hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 BLHS. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn thể hiện sự xuống cấp về đạo đức, có lối sống lệch lạc nhằm thỏa mãn dục vọng thấp hèn đối với người đáng tuổi cháu. Xét bị cáo Đinh Văn V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đà Bắc truy tố bị cáo Đinh Văn V về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra đã nhiều lần thay đổi lời khai, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống tại vùng khó khăn đặc biệt, nhận thức còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần xem xét áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách L bị cáo một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, đồng thời răn đe, phòng ngừa các tội phạm nói chung và tội phạm về tình dục nói riêng. Tuy nhiên cũng xem xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để quyết định hình phạt cho phù hợp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi bị xâm hại, bị hại đã có biểu hiện ảnh hưởng tâm lý như hoang mang, lo sợ không dám đến trường. Do đó gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 8.000.000đ tiền tổn thất về tinh thần xét thấy có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về xử lý đồ vật thu giữ:

Đối với chiếc điện thoại Samsung được xác định là của bị cáo, cháu L tự sử dụng để xem phim tại nhà ông Bình. Khi bị cáo dẫn cháu L về nhà mình thì có đưa điện thoại cho cháu L sử dụng điện thoại đó để xem phim có nội dung lành mạnh, hợp với lứa tuổi do đó không có căn cứ xác định là công cụ dùng vào mục đích phạm tội, xét thấy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc áo khoác, 01 áo sơ my, 01 chiếc quần vải màu hồng nhạt có kẻ sọc trắng và 01 chiếc quần soóc cháu L, xét thấy còn giá trị sử dụng cần trả lại cho cháu L.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn V phạm tội “ Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”

Căn cứ khoản 1 Điều 146; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Đinh Văn V 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 26/3/2020, ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung – SMJ260G màn hình cảm ứng, vỏ máy màu xanh. Máy cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho cháu Lường Thị Phương L 01 áo khoác màu hồng cũ có mũ, mặt lưng áo có dòng chữ PPBEARRILSSHIONCOAREGIPLSTO; 01 áo sơ mi trắng, cánh tay trái có in logo Trường tiểu học và trung học cơ sở Đ; 01 quần vải màu hồng nhạt có kẻ sọc trắng và 01 quần soóc màu vàng.

Các đồ vật trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/6/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đà Bắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đà Bắc.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Văn V phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại Lường Thị Phương L 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực nghiệm nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đinh Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện Đà Bắc;
- CQĐT, THAHS huyện Đà Bắc;
- THADS huyện Đà Bắc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Xa Kỳ Tiến